

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2025 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Số nhà 164 N, TDP 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:* Tôi và anh Trần Quốc H chung sống với nhau từ năm 2019. Đến năm 2021, chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, nuôi dạy con cái mà đua đòi bạn bè, chơi bời lêu lổng. Từ tháng 12/2022 chúng tôi đã sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Quốc H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi có một con chung là cháu Trần Phan Khả H, sinh ngày 04/02/2020, hiện cháu đang ở với tôi. Tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phan Thị T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Trần Quốc H; Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Phan Khả H, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Trần Quốc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/02/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị Phan Thị T thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời lêu lổng, không chăm lo cho gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt

hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Quốc H nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh H có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Trần Quốc H.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phan Thị T và anh Trần Quốc H có một con chung là cháu Trần Phan Khả H, sinh ngày 04/02/2020, hiện cháu đang ở với chị T, nguyện vọng của chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của con chung, HĐXX xét thấy cần giao con chung là cháu Trần Phan Khả H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị T không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Trần Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Trần Quốc H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Trần Quốc H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Phan Khả H, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị T không yêu cầu anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Trần Quốc H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0003106 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy